

EMOTIONAL INTELLIGENCE WITH SCHOOL COMMUNITY

TRÍ TUỆ CẢM XÚC VỚI CỘNG ĐỒNG TRƯỜNG HỌC

Nguyễn Thị Thu Trinh

Trường Đại học Tài chính - Kế toán

TÓM TẮT: Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu về trí tuệ cảm xúc và vai trò của nó trong giáo dục. Sau đó, chúng tôi giới thiệu một số kết quả nghiên cứu đạt được của các học giả trên thế giới về sự cần thiết của việc bồi dưỡng kiến thức, phát triển kỹ năng về trí tuệ cảm xúc cho các nhà lãnh đạo nhà trường, học sinh, giáo viên và phụ huynh trong tình hình hiện nay.

Từ khóa: Trí tuệ cảm xúc, cộng đồng trường học.

ABSTRACT: In this article, we learn about emotional intelligence and its role in education. Then, we introduce a number of research results achieved by scholars around the world on the necessity of fostering knowledge and developing skills in emotional intelligence for school leaders, students, teachers and parents in the current situation.

Key words: Emotional intelligence, school community.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiến sĩ Lê Thẩm Dương nhấn mạnh: “Con người cần có trí tuệ cảm xúc”, nghĩa là phải có khả năng điều chỉnh cảm xúc của mình bằng trí tuệ. Trí tuệ cảm xúc là sự suy nghĩ chín chắn trước một tình huống, từ đó điều chỉnh và quản lý cảm xúc một cách có hiệu quả. Con người làm trong bất kỳ lĩnh vực nào của xã hội cũng cần có và không ngừng bồi dưỡng nâng cao trí tuệ cảm xúc của mình. Trong môi trường trường học năng động như ngày nay, các nhà lãnh đạo trường học cần biết cách hiểu và xử lý các nhu cầu cảm xúc của bản thân, nhân viên, phụ huynh và học sinh của họ. Vì vậy, để xây dựng một cộng đồng trường học nhân ái và hòa nhập, các nhà lãnh đạo và giáo viên nhà trường cần phát triển kiến thức và kỹ năng để tăng cường khả năng hiểu biết cảm xúc cá nhân và trí tuệ cảm xúc tập thể.

2. NỘI DUNG

2.1. Trí tuệ cảm xúc

2.1.1. Khái niệm

Có rất nhiều tranh luận về định nghĩa của trí tuệ cảm xúc (EI) khi xem xét thuật ngữ và cả các hoạt động. Tiên phong là

Salovey và Mayer đã định nghĩa trí tuệ cảm xúc là "khả năng giám sát cảm giác và xúc cảm của một người nào đó và những người khác, phân biệt giữa họ và sử dụng thông tin này để dẫn dắt suy nghĩ và hành động của người đó" [6].

Theo Goleman “trí tuệ cảm xúc là năng lực nhận biết các xúc cảm của mình và của người khác, năng lực tự thúc đẩy và năng lực quản lý tốt các xúc cảm trong bản thân mình và trong các mối quan hệ với người khác” [4].

Theo R. Bar - On, “trí tuệ cảm xúc như là một dãy các năng lực phi nhận thức và những kỹ năng ảnh hưởng đến năng lực của một người thành công trong công việc đương đầu với những đòi hỏi và sức ép từ môi trường” [2].

Theo David Caruso cho rằng: “Trí tuệ cảm xúc không hề trái ngược với trí thông minh, nó không phải sự chiến thắng của trái tim đối với trí óc. Trí tuệ cảm xúc là sự kết hợp duy nhất bởi hai điều đó.”

2.1.2. Vai trò của trí tuệ cảm xúc trong giáo dục

Chỉ số thông minh (IQ) cao chỉ cho

phép tiên đoán sự thành công trong nhà trường, chứ không đảm bảo cho sự thành công trong xã hội. Thực tế cho thấy, có một bộ phận học sinh có chỉ số IQ cao, có kết quả học tập tốt trong trường học nhưng ít thành đạt trong cuộc sống, các nhà khoa học đã nghiên cứu và chỉ ra rằng: “những người có chỉ số IQ cao nhất làm việc tốt hơn 20% so với người có IQ trung bình, trong khi những người có IQ trung bình lại hoàn thành công việc tốt hơn người có IQ cao đến 70%” [7].

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi và thành trì của trí tuệ cảm xúc, cha mẹ là người thầy đầu tiên tốt nhất. Giáo dục trí tuệ cảm xúc cần môi trường đồng cảm và tình yêu thương có trí tuệ. Giáo dục con cái là sự nghiệp, là nối tiếp thế hệ tương lai tươi sáng hơn do đó cần đầu tư một cách nghiêm túc, chủ động và có định hướng rõ ràng. Gia đình sẽ trở thành tổ ấm hạnh phúc nếu mọi thành viên đều cùng nhau nâng EQ, làm chất liệu để bình an và hạnh phúc đích thực.

Nhà trường cần chú trọng trang bị cho học sinh nhiều kiến thức mới, đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển trí tuệ cho học sinh. Con người thành công trong cuộc sống không chỉ cần kiến thức sâu rộng mà cần bản lĩnh chế ngự các xung đột, các cảm xúc trong việc đưa ra các quyết định, kết hợp thấu hiểu tâm lý đối phương. Không chỉ có sinh viên, học sinh mà đối với các lãnh đạo nhà trường, giáo viên cần nâng cao trí tuệ cảm xúc giúp thúc đẩy hiệu suất tổng thể vì nhiều lý do khác nhau, nhưng có lẽ yếu tố quan trọng nhất là khả năng truyền cảm hứng cho người khác. Trong đó, người lãnh đạo tạo ra một môi trường làm việc hài hòa và qua đó tạo động lực và kích thích năng suất làm việc của nhân viên. Cá nhân các giáo viên sẽ sẵn lòng cống hiến hơn nữa nếu họ được yêu cầu bởi một người biết cảm thông, một người mà họ tin tưởng và tôn

trọng. Những nỗ lực ấy có thể được nhân lên hơn nữa nếu trường học có được một đội ngũ các nhà lãnh đạo với trí tuệ cảm xúc cao.

Gần đây các nghiên cứu đưa ra mối liên kết giữa trí tuệ cảm xúc xã hội và thành công trong học tập. Theo J. Mayer và P. Salovey khẳng định: Một phần nhiệm vụ của nhà trường trong việc phát triển nhân cách của trẻ bao gồm việc tạo dựng nên trí tuệ cảm xúc. Bởi lẽ, trí tuệ cảm xúc xã hội được kết hợp bởi nhiều kỹ năng mà phần lớn các kỹ năng được phát triển thông qua giáo dục. Tác giả cho rằng, gia đình cần kết hợp với nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ. Nhà trường sẽ chịu trách nhiệm chính về sự phát triển trí tuệ cảm xúc của trẻ, còn gia đình là lực lượng phối hợp chặt chẽ hiệu quả [3].

2.2. Cộng đồng trường học

2.2.1. Cộng đồng trường học là gì?

Mỗi trường học đều là duy nhất với bản sắc, văn hóa và cộng đồng trường học của riêng mình. Cộng đồng trường học bao gồm học sinh, giáo viên, lãnh đạo nhà trường, phụ huynh, hội đồng quản trị nhà trường và các nhà tài trợ của trường, những người trực tiếp tài trợ cho trường. Nó cũng bao gồm cộng đồng rộng lớn hơn hỗ trợ nhà trường theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như các dịch vụ phúc lợi xã hội, liên đoàn giáo viên và các nhà giáo dục giáo viên, các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trước và sau giờ học, các giáo viên chuyên môn hỗ trợ học sinh có nhu cầu bổ sung, dịch vụ y tế trường học, cố vấn pháp lý và các chủ thể liên quan khác.

Một cộng đồng trường học thống nhất và hỗ trợ sẽ giúp làm phong phú trường học bằng cách gia tăng hoạt động xã hội cũng như các nguồn nhân lực và vật lực cần thiết. Nó sẽ cung cấp tốt hơn cho trường học với một môi trường tích cực.

Thuật ngữ “cộng đồng trường học” cũng mô tả sự gắn bó xã hội và tình cảm mà

các thành viên cộng đồng có thể có đối với trường học. Điều này bao gồm những người làm việc trong trường, từ cha mẹ và gia đình, cựu sinh viên, dịch vụ và tình nguyện viên và những người trực tiếp hoặc gián tiếp tài trợ cho trường, chẳng hạn như nhà tài trợ và người đóng thuế [1].

Lãnh đạo nhà trường có thể thúc đẩy sự tham gia mạnh mẽ hơn của phụ huynh và các bên liên quan bằng cách xây dựng các mối quan hệ như nhắn tin SMS để thông báo kết quả học tập. Một cách để phát triển cộng đồng học tập là tổ chức các buổi hội thảo và các buổi học nhóm và mời phụ huynh tham gia. Lãnh đạo nhà trường cũng có thể thu hút sự giúp đỡ của cố vấn học đường và giáo viên chuyên môn để giúp phụ huynh xây dựng các kỹ năng cần thiết. Điều này có thể được thực hiện trực tiếp thông qua đối thoại tích cực và thân thiện với họ, hoặc giới thiệu họ đến các nhóm hỗ trợ và mạng lưới nuôi dạy con cái. Lãnh đạo trường học và giáo viên có EI mạnh mẽ và nhạy cảm với nhu cầu của phụ huynh có thể giúp họ giải quyết vấn đề tốt hơn.

Sự hợp tác giữa nhà trường và cộng đồng ngày càng được công nhận là một yếu tố quan trọng của sự thành công của nhà trường, với bằng chứng cho thấy nỗ lực của nhóm như vậy là quan trọng như thế nào trong việc hoàn thành các mục tiêu tập thể, chẳng hạn như hỗ trợ gia đình, cải thiện kết quả của học sinh, hỗ trợ sự phát triển và thay đổi của nhà trường; quan trọng nhất, chăm sóc sức khỏe tâm thần của học sinh, giáo viên và các bậc cha mẹ khác [1].

Franklin và Streeter đã chỉ ra tám khía cạnh quan trọng của sự hợp tác giữa nhà trường và cộng đồng. Đó là: kỹ năng và năng lực của người lãnh đạo, cam kết, lập kế hoạch, tài trợ, nguồn lực, học tập và phát triển, phạm vi thay đổi và tác động. Những kỹ năng này không tự nhiên mà có. Đây là

một quá trình học tập liên tục đòi hỏi nhà trường, phụ huynh và các bên liên quan khác phải sẵn sàng và kiên trì để học hỏi và áp dụng chúng.

2.2.2. *Lãnh đạo nhà trường trong việc xây dựng EI tập thể*

Một cộng đồng trường học có EI tập thể cao thể hiện sự đồng cảm. Các nhà lãnh đạo nhà trường thấu hiểu với cảm xúc của nhóm và sẵn sàng và có thể giải quyết những cảm xúc đó thay vì chịu sự kiểm soát của một số ít người.

Họ thực sự lắng nghe và đặt câu hỏi để thu thập thông tin. Họ có thể sử dụng các kỹ thuật đặt câu hỏi thông minh để hiểu người khác và thuyết phục người khác. Kỹ năng hỏi thay vì nói là một trong những kỹ năng quan trọng trong việc lãnh đạo và làm việc trong sự hợp tác với những người khác.

Các tài liệu hiện tại đưa ra bằng chứng cho thấy rằng các trường nhóm và những người giám sát công việc có khả năng EI mạnh mẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất của nhóm. Họ có thể quản lý cảm xúc của nhóm để cải thiện hiệu suất bằng cách truyền cảm hứng cho họ bằng sự lạc quan và thể hiện sự ủng hộ với sự đồng cảm, đồng thời giúp các thành viên trong nhóm quản lý cảm xúc của chính họ trong khi hỗ trợ những người khác điều chỉnh cảm xúc của họ thông qua xây dựng sự tự tin, tin tưởng (Kerr & Garvin, 2006; Pescosolido, 2002; Koman & Wolff, 2008; Zhou & George, 2003).

Các nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng các nhóm làm việc có EI tập thể cao có khả năng quản lý xung đột và tìm kiếm các giải pháp hợp tác tốt hơn khi đối mặt với bất đồng và căng thẳng trong mối quan hệ (Jordan & Troth, 2004; Schlereth và cộng sự, 2013). Để các nhà lãnh đạo tạo ra một cộng đồng trường học thông minh về mặt cảm xúc, các nhà lãnh đạo trường học và các

nhà lãnh đạo cộng đồng khác cần phải có một loạt các kỹ năng mềm để truyền cảm hứng cho người khác, thúc đẩy họ hành động, giúp họ giải quyết xung đột và đối phó với các tình huống căng thẳng một cách tích cực và hiệu quả. Để làm được như vậy, họ cần hình thành mối quan hệ tin cậy với nhóm và các thành viên trong nhóm của mình.

Cook và Wall (1980) mô tả hai khía cạnh của sự tin tưởng trong sự gắn kết của nhóm: sự tin tưởng dựa trên nhận thức (sự tin tưởng vào ai đó rằng họ có thể chịu trách nhiệm, đáng tin cậy và cung cấp những gì họ hứa sẽ làm) và sự tin tưởng tình cảm (cảm giác gần gũi về tình cảm, tình bạn, sự đồng cảm và niềm tin vào ý định danh dự của người khác). Để có được và xây dựng các mối quan hệ tin cậy như vậy, các nhà lãnh đạo cần được đảm bảo về năng lực chuyên môn và tính chính trực của họ, cũng như là người dễ gần, hoạt ngôn và có các kỹ năng giao tiếp xã hội và cá nhân mạnh mẽ.

Tại Việt Nam, từ năm 2019, sự ra đời của dự án "Hiệu trưởng thay đổi vì trường học hạnh phúc" nhằm đào tạo, huấn luyện dành cho hiệu trưởng các trường với mục đích giúp các hiệu trưởng trên toàn quốc vượt qua những khó khăn mà họ phải đối mặt trong hệ thống giáo dục. Từ đó trở thành những nhà giáo dục tài năng, những người có tầm ảnh hưởng tích cực tới các giáo viên, các học sinh, cán bộ nhân viên trong trường. Rất nhiều hiệu trưởng vượt qua rào cản, dũng cảm đăng ký tham gia dự án, sẵn sàng thay đổi vì sứ mệnh và thương hiệu của nhà trường.

2.2.3. Giáo viên và EI

Dạy học là một nghề có đầy những đòi hỏi về cảm xúc mãnh liệt. Giáo viên trải qua nhiều cung bậc cảm xúc ngày này qua ngày khác, phải đối phó với các vấn đề học tập của học sinh và những thách thức về hành vi. Tương tác của họ với đồng nghiệp, các

chuyên gia khác trong lĩnh vực giáo dục và đôi khi là các bậc cha mẹ giận dữ. Do đó cũng có nhiều vấn đề đặt ra cần quan tâm. Các giáo viên có chỉ số EI cá nhân cao, sẽ hiểu cách đáp ứng nhu cầu của học sinh một cách toàn diện hơn để hỗ trợ việc học tập và phát triển của trẻ em và thanh thiếu niên trong lớp của họ. Các nghiên cứu về EI của giáo viên đã tạo ra nhiều tài liệu cho thấy EI của giáo viên ảnh hưởng như thế nào đến việc học và thành tích của học sinh, làm tăng mức độ hài lòng trong công việc, giảm căng thẳng và kiệt sức, đồng thời củng cố mối quan hệ giữa các cá nhân của họ với tất cả những người có liên quan trong cộng đồng trường học (Becker và cộng sự, 2014; Hargraves, 2017; Yin và cộng sự, 2013).

EI của giáo viên cũng liên kết chặt chẽ với hiệu quả giảng dạy, đó là niềm tin của giáo viên vào năng lực bản thân để thúc đẩy sự tham gia của học sinh, tối đa hóa kết quả học tập của học sinh và có chuyên môn để nuôi dưỡng sự phát triển của học sinh bằng phương pháp tiếp cận toàn diện cho trẻ. Theo Chan (2008) đã phát hiện ra trong nghiên cứu của mình rằng giáo viên có mức EI cao hơn có thể quản lý các tác nhân gây ra sự căng thẳng tốt hơn. Thật thú vị, nhiều nghiên cứu gần đây đã xác định rằng các giáo viên trẻ, đặc biệt là giáo viên tiểu học và những người có ít hơn sáu năm kinh nghiệm giảng dạy, có năng lực cảm xúc mạnh mẽ hơn trong việc đối xử với học sinh và các vấn đề liên quan đến trường học (Valente và cộng sự, 2019). Bằng chứng cũng cho thấy rằng những giáo viên đã nhận được bằng cấp cao hơn, chẳng hạn như bằng thạc sĩ hoặc tiến sĩ, cũng mạnh hơn về năng lực EI và cảm xúc của họ (Fernades, 2015; Valente, 2019). Điều này cho thấy rằng có một thành phần mạnh mẽ hơn của EI trong giáo dục giáo viên và chuẩn bị cho giáo viên trong những năm gần đây [5].

Một số nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng giáo viên làm việc trong môi trường thu nhập thấp phải đối mặt với nhiều thách thức và yêu cầu căng thẳng hơn, phải làm việc với ít nguồn lực hơn, hành vi của học sinh khó khăn hơn và thành tích học sinh thấp. Đối với những giáo viên này, mức EI cao hơn sẽ giúp họ đối phó với những thách thức này và giúp học sinh của họ phát triển kiến thức và kỹ năng xã hội và tình cảm cần thiết để vượt qua những thách thức gia đình và khó khăn trong học tập (McCoy và cộng sự, 2015). Các tác giả của chương trình nghiên cứu Giáo dục cho rằng: Các giáo viên có EI kém phát triển sẽ phải vật lộn để đáp ứng các nhu cầu phức tạp trong các trường học ngày nay và họ ủng hộ việc tăng cường công tác giúp giáo viên phát triển trí tuệ cảm xúc và năng lực cảm xúc phù hợp (Holzberger và cộng sự, 2013; Lancaster, 2014).

2.3. Quan hệ giữa phụ huynh và nhà trường

Quan hệ đối tác giữa phụ huynh và nhà trường dựa trên sự tôn trọng, tin tưởng và hợp tác lẫn nhau. Lãnh đạo là rất quan trọng trong việc thiết lập, duy trì và phục hồi quan hệ đối tác. Mapp & Kuttner đã giới thiệu khung nâng cao năng lực về quan hệ đối tác gia đình-trường học (2013), hiện đã được áp dụng và thực hành rộng rãi trên toàn thế giới. Khuôn khổ nêu ra năm nguyên tắc chính:

- Xây dựng mối quan hệ với gia đình trước khi tham gia chương trình.
- Cộng tác để tìm hiểu nhu cầu, niềm đam mê và kiến thức của học sinh.
- Làm việc cùng nhau và thực hiện các dự án mang tính tương tác.
- Cung cấp hỗ trợ để gia đình phát triển năng lực trí tuệ cảm xúc hỗ trợ con cái của họ.
- Liên kết tất cả với học tập. Tập trung các cuộc trò chuyện vào nội dung và chiến lược học thuật, thay vì các quy tắc và kỳ

vọng [2].

Để tăng cường quan hệ đối tác giữa phụ huynh và nhà trường, lãnh đạo nhà trường cần tạo ra các điều kiện có lợi cho việc tăng cường và thúc đẩy các mối quan hệ tích cực và hiệu quả, và để các mối quan hệ đối tác đó được bền vững. Một số trường đưa ra các nhóm hành động để lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và đánh giá các hoạt động tham gia của phụ huynh.

Ngày nay, nhiều trường học ở phương Tây (ví dụ: Hoa Kỳ, Canada, Úc) áp dụng các hướng dẫn của chính phủ với các chính sách và thủ tục nêu rõ các nguyên tắc, chiến lược về cách thiết lập và duy trì quan hệ đối tác hiệu quả giữa nhà trường và phụ huynh. Ngoài ra, còn có các mạng lưới hỗ trợ để tạo điều kiện cho các mối quan hệ cộng đồng trong trường thảo luận các vấn đề, chia sẻ ý tưởng và phương pháp hay nhất, báo cáo về những thành công và thúc đẩy cải tiến liên tục trong quan hệ đối tác.

Các nhà lãnh đạo cần xây dựng năng lực của trường để làm việc hợp tác, cho phép giáo viên và phụ huynh làm việc cùng nhau và học hỏi lẫn nhau. Bằng cách cung cấp các chi tiết cụ thể của chương trình để đáp ứng nhu cầu của nhóm phụ huynh của họ, nhà trường có thể tăng cường nỗ lực chung nhằm cuối cùng tác động tích cực đến kết quả phát triển, xã hội và giáo dục tích cực cho học sinh của họ. Thông qua sự hợp tác, cộng đồng nhà trường có thể xây dựng các mạng lưới xã hội hỗ trợ và phát triển vốn xã hội mạnh mẽ hơn cho cộng đồng.

2.4. Cộng đồng nhà trường và tiếng nói học sinh

Theo truyền thống, học sinh không có tiếng nói trong bất kỳ phân nào trong các quyết định của nhà trường. Phong trào ngày càng tăng trong việc thúc đẩy tiếng nói của sinh viên thực sự bắt đầu từ những năm 1960-1970.

Sự thay đổi triết học này khuyến khích toàn thể cộng đồng trường học tin tưởng rằng tất cả mọi người đều đóng góp một phần vào lợi ích chung của nhà trường và tiếng nói của học sinh cần được lắng nghe và coi trọng. Các học giả lãnh đạo giáo dục lưu ý rằng việc không có tiếng nói của học sinh đã dẫn đến tình trạng nghỉ học triền miên, hành vi gây rối, thành tích học tập kém, gia tăng bắt nạt, gây hấn và bạo lực học đường.

Học sinh là thành phần quan trọng của cộng đồng trường học. Đáng buồn thay, nhiều học sinh trên khắp thế giới vẫn cảm thấy mức độ thân thuộc trong trường học và cộng đồng trường học của họ chưa cao.

Để thúc đẩy ý thức gắn kết mạnh mẽ hơn của học sinh với trường học của họ, chúng ta phải có tiếng nói và lắng nghe nhu cầu của họ. Thuật ngữ **“tiếng nói của học sinh”** đã trở thành một từ phổ biến trong tài liệu giáo dục, mô tả sự tham gia và tham gia tích cực của học sinh vào các vấn đề quan trọng đối với việc học tập, trưởng thành và phát triển của các em. Một trường học coi trọng tiếng nói của học sinh, lắng nghe học sinh của họ để hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc sống học đường của họ như là phản hồi để lập kế hoạch và ra quyết định trong các mục tiêu và chiến lược của nhà trường. Tiếng nói của học sinh trong lớp học tạo cơ hội nhất quán để phản hồi và phản ánh, từ đó giáo viên có thể học hỏi để có thể cải thiện phương pháp sư phạm và mối quan hệ với học sinh của mình. Tiếng nói của học sinh trong cộng đồng trường học cung cấp những cách thức để học sinh nhận ra sở thích và tài năng của mình, đồng thời phát triển các kỹ năng và kinh nghiệm thực tế sẽ nâng cao sự phát triển toàn diện của các em [2].

Các học giả đã đưa ra bằng chứng để chứng minh tầm quan trọng của tiếng nói

của học sinh. Rudduck và cộng sự (1997) ở Anh đã đưa ra bằng chứng rằng: tiếng nói của học sinh tác động đến sự thay đổi giáo dục tích cực. Ở Canada, Pekrul và Levin (2005) phát hiện ra rằng tiếng nói dân chủ của học sinh có thể tác động đến sự thay đổi hàng loạt trong thay đổi văn hóa học đường. Ở Đan Mạch, chính phủ coi trọng tiếng nói của học sinh như một động lực để hồi sinh năng lượng tích cực trong việc tạo ra các trường học dân chủ (Flutter, 2007). Và ở Mỹ, Mitra (2004) phát hiện ra rằng khi các nhà lãnh đạo trường học lắng nghe tiếng nói của học sinh, họ có thể hiểu rõ hơn lý do tại sao học sinh gặp khó khăn trong học tập và điều chỉnh xã hội, chỉ ra những điểm mù mà người lớn đã bỏ qua. Việc phát huy tiếng nói của học sinh có liên quan đến việc nâng cao thành tích học tập, tăng cường sự tham gia trong lớp học, cải cách trường học nâng cao, ít vấn đề về hành vi hơn và nâng cao khả năng tự phản ánh cho cả học sinh và giáo viên trong việc dạy và học [2].

Vấn đề đặt ra: Lãnh đạo nhà trường đưa tiếng nói của học sinh vào hành động như thế nào?

Phản ứng chân thực với tiếng nói của học sinh bằng cách nghe và sử dụng các ý tưởng và đề xuất của họ sẽ giúp học sinh tăng động lực học tập và vượt qua những thử thách mà các em gặp ở trường. Lãnh đạo nhà trường và giáo viên có thể thúc đẩy học sinh hơn nữa bằng cách cho họ cơ hội tham gia các sáng kiến và phát triển khả năng lãnh đạo của học sinh. Họ có thể hợp tác với sinh viên và coi họ là những bên liên quan quan trọng, đồng thời cũng nắm lấy năng lực của họ đối với các ý tưởng sáng tạo và đổi mới để giải quyết các vấn đề từ góc nhìn của một người trẻ. Học sinh có thể phát triển trí tuệ nội tâm và giữa các cá nhân cũng như có năng lực để đối mặt với một thế giới phức tạp và thay đổi nhanh chóng.

Lãnh đạo nhà trường và giáo viên có thể giúp họ phát triển khả năng thích ứng và tính linh hoạt.

3. KẾT LUẬN

Rèn luyện và nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc mang đến mang đến những lợi ích tuyệt vời trong mọi mặt đời sống. Trong giáo dục chú trọng bồi dưỡng và nâng cao trí tuệ cảm xúc giúp học sinh hiểu môi trường mình đang sống, biết tôn trọng sự đa dạng và tạo bầu không khí tôn trọng lẫn nhau. Dựa trên nền tảng của sự đồng cảm, mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp được củng cố và thắt chặt mỗi ngày. Điều này hình thành sự kết nối đích thực. Nó giúp học sinh hiểu và chấp nhận sự khác biệt trong lớp học, nâng cao nhận thức xã hội và văn hóa của học sinh và giúp họ phát triển sự hiểu biết và cảm thông đối với những người có hoàn cảnh khó khăn khác nhau vì một xã

hội ngày càng công bằng và văn minh.

Các bậc cha mẹ ở gia đình cần hiểu trí tuệ cảm xúc có những gì, để tìm cách giáo dục con em mình. Nếu hiểu rõ sự giáo dục toàn diện cả trí tuệ và cảm xúc, các bậc cha mẹ sẽ có nhiều sáng kiến hơn trong tình yêu thương con cái.

Nhà trường, hiệu trưởng, giáo viên có vai trò rất đặc biệt, xây dựng được một môi trường hạnh phúc, gợi mở cho học sinh, giáo viên có những cảm xúc tích cực, ở đó giáo viên, học sinh được sáng tạo, được tôn trọng. Khi tạo được môi trường hạnh phúc trong nhà trường sẽ hình thành những con người coi trọng cảm xúc, có sự cảm thông, chia sẻ, vị tha, tạo được môi trường mọi người thương yêu nhau. Trong đó, việc rèn luyện và bồi dưỡng trí tuệ cảm xúc của con người cũng là một kỹ năng không thể thiếu trong việc phát triển toàn diện con người và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anderson-Butcher and partner, 2006; Bryan & Henry, 2012; Epstein, 1995.
- [2] Bar-On, R. (2006), The Bar-On model of emotional-social intelligence (ESI), *Psicothema*, 18, suppl., 13-25.
- [3] J. Mayer và P. Salovey (1997), “Emotional intelligence test”, Needham, MA: Virtual Knowledge.
- [4] Goleman, D. (1998), *Working with emotional intelligence*. New York: Bantam Books.
- [5] Mabel Gonzales (2022) “*Emotional intelligence for students, parents, teachers and school leaders*”, Springẻ Nature Singapore Pte Ltd.
- [6] Salovey, P. & Mayer, J.D. (1990), “Emotional intelligence” 2012-01-18, Wayback Machine Imagination, Cognition, and Personality, 9, 185-211.
- [7] Travis Bradberry and Jean Greaves (2012), “thông minh cảm xúc 2.0”, NXB phụ nữ, Hà Nội, tr. 6.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Thu Trinh

Trường Đại học Tài chính - Kế toán

Địa chỉ: 02 Lê Quý Đôn, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi

Email: nguyenthithutrinh@tckn.edu.vn

Ngày nhận bài: 7/5/2023

Ngày gửi phản biện: 10/5/2023

Ngày duyệt đăng: 27/10/2023